



fēi tǐng

飞艇

noun · airship

Example Sentences

Fēi tǐng zài tiān kōng zhōng màn màn piāo guò.
飞艇在天空中慢慢飘过。

The airship slowly drifted across the sky.

Lì shǐ shàng fēi tǐng céng yòng yú cháng tú lǚ xíng hé jūn shì zhēn chá.
历史上飞艇曾用于长途旅行和军事侦察。

Historically, airships were used for long-distance travel and military reconnaissance.

Trace each character, then write the word on your own.

飞	飞	飞	飞	飞	飞															
艇	艇	艇	艇	艇	艇	艇	艇	艇	艇	艇	艇									
艇	艇	艇	艇																	